

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2021

V/v ly hôn giữa chị V, anh B

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc G tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 441/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-DS ngày 30/3/2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NT 2, xã XL, huyện LG, tỉnh Bắc G.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1971(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NT 2, xã XL, huyện LG, tỉnh Bắc G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn B ngày 05/01/1998. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XL, huyện LG, tỉnh Bắc G. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh B ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2000 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B có uống rượu đánh đuổi chị và do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, tháng 10/2020 vợ chồng chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân còn đạt được chị

đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị có con chung chưa trưởng thành là Nguyễn Trà G, sinh ngày 20/9/2014. Hiện con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin nuôi con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn B được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Hoàng Thị V trình bày chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm chị Hoàng Thị V vẫn giữ nguyên quan điểm trên và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn B* đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Nguyễn Văn B đã từ chối không khai báo không đến Tòa án làm việc và đưa ra ý kiến quan điểm của mình.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn B vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị V chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn B không chấp hành quy định của pháp luật, từ chối khai báo, tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn B vắng mặt lần hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

- *Về con chung*: Giao chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Trà G, sinh ngày 20/9/2014, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn B được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Hoàng Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng

vắng mặt lần hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị V kết hôn Nguyễn Văn B ngày 05/01/1998 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XL. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh B ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2000 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B có uống rượu đánh đuổi chị V và một phần do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, tháng 10/2020 chị V đi làm ăn xa, vợ chồng chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh từ đó đến nay. Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị V, anh B đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

[3] *Về con chung*: Chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Văn B có một con chung chưa trưởng thành là Nguyễn Trà G, sinh ngày 20/9/2014. Hiện con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị V. Quá trình giải quyết vụ án chị V có nguyện vọng được nuôi con chung. Phía anh Nguyễn Văn B không đưa ra ý kiến quan điểm của mình về con chung. Xét nguyện vọng nuôi con của chị V là nguyện vọng chính đáng và chị V có đủ điều kiện để nuôi con. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Trà G, sinh ngày 20/9/2014, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn B có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo B lai số AA/2019/0002739 ngày 14/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc G.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng

dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. *Về con chung*: Giao chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Trà G, sinh ngày 20/9/2014, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn B được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo B lai số AA/2019/0002739 ngày 14/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc G.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc G;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã XL;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

